

## PHỤ LỤC II

### BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
MSDN: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO2-KH

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2023

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

a) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022 so với kế hoạch:

- Sản lượng điện sản xuất năm 2022 theo cơ cấu nguồn điện

(ĐVT: triệu kWh)

Loại nguồn	Kế hoạch sản lượng năm (BCT và EVN)	Thực hiện năm 2022		Tỷ lệ TH/KH (%)
		Thực hiện sản lượng	Tỷ trọng (%)	
Thủy điện				
- Công ty Mẹ và Cty Con 100% vốn	2.474	3.503	21	142
- Công ty cổ phần	1.810	2.844	17	157
Nhiệt điện than	11.527	9.915	61	86
Nhiệt điện dầu	-	41	0,2	-
Điện mặt trời	72	72	0,4	100
<b>Tổng công ty (không bao gồm dầu)</b>	<b>15.883</b>	<b>16.336</b>	<b>100</b>	<b>102</b>
<b>Tổng công ty (bao gồm dầu)</b>	<b>15.883</b>	<b>16.377</b>	<b>100</b>	<b>103</b>

- Trong năm 2022 tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ thủy điện miền Trung, miền Nam khá tốt, sản lượng điện phát của khối Thủy điện vượt gần 50% so với kế hoạch năm 2022 và tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty trong năm 2022 là **16.377** triệu kWh (bao gồm dầu) đạt 103,11% kế hoạch năm 2022.

Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là **25.886** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **5.303** tỷ đồng và sau thuế là **4.532** tỷ đồng. Tổng công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa

vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm 2022 của toàn Tổng công ty là **2.798** tỷ đồng.

*b) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

**\* Những thuận lợi:**

- Trong năm 2022, tình hình thủy văn có nhiều thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ thủy điện của EVNGENCO2 tương đối nhiều so với trung bình nhiều năm, nên các Đơn vị thủy điện được A0 huy động cao, khai thác hiệu quả lượng nước về hồ để thực hiện phát điện, điều tiết nguồn nước hồ chứa để cắt giảm lũ cho hạ du.

- Sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Chính phủ, của cơ quan chủ quản (Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp), của cơ quan chỉ đạo trực tiếp (Cục Điều tiết điện lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

- Sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng dân cư nơi thực hiện các dự án, công trình, nơi các nhà máy điện hoạt động; Sự tin cậy, cộng tác toàn diện của các đơn vị trong ngành điện cũng như của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tổng công ty từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, đổi mới, nâng tầm quản trị doanh nghiệp và đội ngũ quản lý để phù hợp với mô hình công ty cổ phần và phát triển thị trường điện của Việt Nam.

- Sự quyết tâm, đoàn kết thống nhất của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty nhằm thực hiện thành công chủ trương lớn của ngành điện “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả”.

- Tổng công ty cùng các Đơn vị thành viên tích cực và tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

**\* Những khó khăn, thách thức:**

- Trong năm 2022, do tác động kéo dài của dịch Covid-19 đã làm “đứt gãy” chuỗi hàng hóa toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, giá nhiên liệu thế giới tăng nhanh, đồng thời cũng đã làm tăng chi phí vận tải, gây khó khăn cho quá trình mua bán, thanh toán của các vật tư chiến lược bao gồm xăng dầu, khí đốt, tác động tiêu cực đến hoạt động cung ứng nguyên liệu đầu vào của các nhà máy nhiệt điện.

- Biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn ra bất thường và khó lường là thách thức lớn đối với các Đơn vị thủy điện của Tổng công ty.

- Biến động của tỷ giá ngoại tệ là một trong những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

- Suy giảm sản lượng điện năng thực phát so với thiết kế của các nhà máy thủy điện do ràng buộc của các Quy trình vận hành liên hồ chứa và hồ chứa thủy điện.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện năm 2022	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	1.599	2.441	16.377
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.229	6.352	25.886
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.150	3.112	5.303
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.095	2.668	4.532
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.286	1.286	2.798
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		không có	không có	không có
8	Tổng số lao động (*)	Người	828	824	2.763

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác Đầu tư xây dựng trong năm 2022 của EVNGENCO2 đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn tất phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án TĐ Sông Bung 2 (giai đoạn cuối) và dự án “Xây dựng nhà điều hành - TĐ Sông Bung 2”;

- Hoàn tất lập và được EVN thông qua chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng trụ sở cơ quan Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP tại thành phố Cần Thơ”;

- Đối với công tác xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới: i) Tổ chức khảo sát đề xuất các dự án đầu tư cụ thể có thể hợp tác với đối tác SEMBCORP và tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiến đến ký kết thỏa thuận khung với đối tác SEMBCORP; ii) Triển khai các thủ tục bước đầu hợp tác đầu tư với đối tác Tổng công ty Lưới điện Phương Nam Trung Quốc (CSGI).

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm .... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia: <i>Không có</i>							
<b>Dự án nhóm A</b>							
1.	Thủy điện Trung Sơn	7.775,146	1.111,925	6.230,402	432,819	6.963,450	2012-2017
2.	Thủy điện Sông Bung 2	5.239,583	1.872,943	1.462,304	1.904,336	4.237,303	2010-2018
<b>Dự án nhóm B</b>							
1.	Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du	268,479	92,479	176	-	195,923	2019-2021
2.	Dự án chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B	488.194	97.639	390.555	-	1,23	Đồng bộ tiến độ khí Lô B
<b>Các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh</b>							
1.	Dự án chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104	23.373	23.373	0	0	7,438	2021-2023
2.	Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về trụ sở Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO2	20.922	20.922	0	0	15,547	2020-2023

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm .... đến năm...)
3.	Dự án Xây dựng nhà điều hành phục vụ công tác vận hành hồ - đập và phòng chống thiên tai tại khu đầu mối NMTĐ Sông Bung 2	4.186	4.186	0	0	2,966	2021-2021

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC TÔNG TY CON

Trong năm 2022, các Công ty con thuộc EVNGENCO2 đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi nhuận nộp về Tổng công ty như kế hoạch được giao năm 2022 và đã nộp đủ thuế cũng như các khoản phải nộp cho Nhà nước, góp phần vào kết quả chung của EVNGENCO2.

**BẢNG SỐ 3****TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng vốn đầu tư của Công ty Mẹ (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng tài sản (tỷ đồng)</b>	<b>Doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)</b>	<b>Lợi nhuận nộp về Công ty Mẹ</b>	<b>Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)</b>	<b>Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>									
1.1	CTY TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	925	925	7.188	1.072	33	29	23	267	6.262
<b>2</b>	<b>Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>									
2.1	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	3.262	1.664	5.779	5.574	559	497	75	107	614
2.2	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	5.000	2.550	8.221	10.567	576	547	204	313	1.903
2.3	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	700	363	2.132	1.038	681	559	138	280	581
2.4	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242	767	2.420	1.175	682	643	230	264	163
2.5	Công ty CP Thủy điện A Vương	751	656	1.855	1.029	637	572	230	251	134